

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh B là luật sư Nguyễn Chúc L - Văn phòng Luật sư Ly Ng thuộc đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Bích T và anh Huỳnh Tấn B.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Bích T và anh Huỳnh Tấn B.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Bảo H, sinh ngày 27/02/2015 cho chị Phan Thị Bích T tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay cháu H đang sống cùng chị T). Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Huỳnh Tấn B cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Ngọc Bảo H mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian bắt đầu từ tháng 6/2021 đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Bích T phải nộp 150.000 đồng. Chị Phan Thị Bích T đã nộp tiền tạm ứng án phí 5.987.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0007167 ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu sau khi đối trừ chị T được hoàn lại 5.837.500 đồng (Năm triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

+ Án phí cấp dưỡng: Anh Huỳnh Tấn B phải nộp 150.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

**THẨM PHÁN**

**Lê Yến Nhi**